

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: CN Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận</p> <p>Địa chỉ: 62 Lê Quốc Hưng, phường Xóm Chiếu, Tp.HCM</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: _____</p> <p><i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p>
E-ĐKC 1.10	<p>Địa điểm dự án: xã Cần Giờ, An Thới Đông, Bình Khánh, Hiệp Phước và xã Nhà Bè – Tp.HCM</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng</i></p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu khác: Hồ sơ thuyết minh BCNCKT và các tài liệu liên quan khác của công trình đính kèm theo E-HSMT</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không áp dụng</p>
E-ĐKC 5.1	<p>Các trường hợp khác: <i>Không áp dụng</i></p>
E-ĐKC 7	<p>Loại hợp đồng: <i>Hợp đồng trọn gói.</i></p>
E-ĐKC 8	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p> <p>(1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p>
E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo 02 đợt: <p>+ Lần 01: Sau khi hồ sơ tư vấn thẩm tra TKBVTC-DT được cấp thẩm quyền phê duyệt, hai bên tiến hành nghiệm thu và thống nhất xác định kinh phí thanh toán, chủ đầu tư thanh toán 90% chi phí thẩm tra trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>* Hồ sơ thanh toán gồm:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thẩm tra TKBVTC-DT (khi thanh toán giá trị hợp đồng tư vấn còn lại theo thỏa thuận hợp đồng). - Công văn đề nghị thanh toán của Nhà thầu; - Biên bản nghiệm thu sản phẩm tư vấn; - Bảng xác định kinh phí thanh toán; - Hoá đơn thuế giá trị gia tăng. - Các hồ sơ liên quan khác (Nếu có) <p>+ Lần 02: Sau khi công trình được nghiệm thu và đưa vào sử dụng, chủ đầu tư thanh toán 10% chi phí thẩm tra còn lại.</p>
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh.
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: Không quy định
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không.
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không áp dụng.
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Không quy định.
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng (theo hướng dẫn hiện hành của Tổng công ty Điện lực Tp.HCM tại Quyết định số 5041/EVNHCMC ngày 30/09/2025).</p> <p>a) Nguyên tắc:</p> <p>Nội dung vi phạm/ sai sót về chất lượng hoặc các thiếu sót trong hồ sơ tư vấn dẫn đến hậu quả: việc triển khai thực hiện không đúng quy định của pháp luật, quy định của cấp có thẩm quyền (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty), quy định của hợp đồng như khảo sát thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, sai định mức, đơn giá,..; hoặc việc triển khai thực hiện gây thiệt hại cho chủ đầu tư (phát sinh chi phí, lãng phí, gây sự cố</p>

công trình, đưa ra giải pháp khảo sát, thiết kế không phù hợp dẫn đến không thể triển khai thi công trong thực tế) được quy định, như sau:

- Vi phạm trong công tác khảo sát:

+ Vi phạm trong thu thập, tính toán các số liệu về khí tượng – thủy văn.

+ Vi phạm trong công tác khảo sát địa hình (đo đạc, xây dựng các mốc địa hình, các bản đồ địa hình, các mặt cắt địa hình,...).

+ Vi phạm trong công tác khảo sát địa chất (bản đồ địa chất công trình, công tác địa vật lý, công tác khoan/đào địa chất, công tác bảo quản nồn khoan,...).

+ Vi phạm trong việc điều tra, khảo sát, thống kê, xác định khối lượng các ảnh hưởng, tác động bởi Dự án/ công trình... (diện tích chiếm đất, khối lượng bồi thường, di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng,... các số liệu, tài liệu liên quan đến xác lập báo cáo ĐTM,...).

+ Vi phạm trong công tác phân tích, đánh giá kết quả và xác lập các chỉ tiêu khảo sát về khí tượng thủy văn, địa hình, địa chất (chỉ tiêu cơ lý đất đá, phân lớp địa chất công trình, động đất, kiến tạo,...).

+ Vi phạm trong công tác cập nhật hạ tầng ngầm.

+ Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Vi phạm trong công tác thiết kế:

+ Vi phạm trong việc áp dụng các tiêu chuẩn thiết kế, phân loại cấp công trình và nhóm công trình, lựa chọn tần suất tính toán thiết kế (về thủy văn, sóng, gió,...) đối với hạng mục/ công trình,....

+ Vi phạm trong phân tích sự cần thiết đầu tư, phân tích kinh tế - tài chính của Dự án.

+ Vi phạm trong việc lựa chọn, xác định tổ hợp tải trọng tác động lên hạng mục/ công trình,... trong các trường hợp tính toán.

- + Vi phạm trong việc tính toán, phân tích lựa chọn phương án, lựa chọn tuyến, thiết kế bố trí hạng mục/tổng thể công trình và các hạng mục công trình phụ trợ,....
- + Vi phạm trong giải pháp thiết kế, lựa chọn công nghệ.
- + Vi phạm trong tính toán, thiết kế đối với từng cấu kiện, bộ phận, hạng mục, trong Hồ sơ thiết kế của Dự án/ công trình.
- + Vi phạm trong việc xác lập, kiến nghị biện pháp tổ chức xây dựng, biện pháp thi công hạng mục/ công trình.
- + Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- + Vi phạm trong bóc tách khối lượng từ bản vẽ, bản vẽ thiết kế sai sót,...
- + Các vi phạm, sai sót chủ quan khác dẫn đến phải sửa đổi thiết kế trong quá trình chọn thầu, trong quá trình thi công, nghiệm thu.
- Vi phạm trong công tác lập, thẩm tra chi phí:
- + Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ.
- + Vi phạm trong việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan,...).
- + Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng.
- + Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí.
- + Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D.office, phần mềm quản lý

ĐTXD...).

+ Xác định TMĐT/ĐTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn $\pm 10\%$ so với kết quả thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.

- Các nội dung vi phạm khác:

+ Nội dung hồ sơ không thống nhất (do lỗi chủ quan của tư vấn) dẫn đến việc: hồ sơ dự án, thiết kế, hồ sơ mời thầu bị cơ quan có thẩm quyền/ cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trả về yêu cầu hiệu chỉnh (Sở Công Thương TP. HCM, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Sở Xây dựng TP. HCM, Bộ Xây dựng, đặc biệt là Tập đoàn Điện lực Việt Nam trả hồ sơ yêu cầu hiệu chỉnh, các nhà thầu tham dự thầu phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu gửi văn bản đề nghị bên mời thầu làm rõ).

+ Về việc lựa chọn phương án bố trí tổng thể mặt bằng chưa tối ưu (làm ảnh hưởng đến: công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; khả năng mở rộng của công trình; khó khăn trong sửa chữa, thay thế VTTB, vận hành hệ thống,...).

+ Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà sản xuất, Nhà thầu tham dự.

+ Đối với các vi phạm khác: chủ đầu tư nhận dạng theo hướng dẫn về xử lý sai phạm trong đầu tư xây dựng tại chương X, QĐ 70 để áp dụng cho phù hợp.

b) Mức phạt:

- Giá trị phạt do vi phạm về tiến độ được tính = tối đa **12%** x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) (tỷ lệ % tùy theo tính chất vi phạm do các Chủ đầu tư quyết định).

- Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng được tính = tỷ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần **1** phạt

5 %, lần 2 phạt 7 %, lần 3 phạt 12 %; Tổng giá trị phạt không quá 12 % giá trị hợp đồng, mức phạt đạt 12 % có thể xem xét chấm dứt hợp đồng.

- Các Nhà thầu chào riêng giá trị của từng hạng mục công việc như: công tác khảo sát; công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật; công tác lập thiết kế, dự toán sau thiết kế cơ sở; công tác lập báo cáo môi trường; công tác lập hồ sơ mời thầu,... làm cơ sở tính giá trị phạt hợp đồng khi nhà thầu có vi phạm.

b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng (theo hướng dẫn hiện hành của Tổng công ty Điện lực Tp.HCM tại Quyết định số 5041/EVNHCMC ngày 30/09/2025).

*** Đối với bên nhận thầu:**

Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định ở trên, bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của bên nhận thầu theo các nội dung quy định (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.

Trong đó:

(1) Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn,

	<p>tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này).</p> <p>(2) Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.</p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 28 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:</p> <p>a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.</p> <p>b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc, hoặc 30 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.</p> <p>c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.</p> <p>d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</p> <p>e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.</p> <p>f) Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.</p> <p>g) Trường hợp bất khả kháng quy định.</p> <p>Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.</p>

<p>E-ĐKC 20</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <p>Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 28 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Sau 30 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.</p> <p>b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp, sau 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.</p> <p>c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án Nhân dân có thẩm quyền phân xử.</p> <p>d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 07 ngày.</p> <p>e) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.</p> <p>Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.</p> <p>Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.</p>
<p>E-ĐKC 22.2</p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên phải tôn trọng các thỏa thuận hợp đồng và các cam kết trong quá trình thực hiện hợp đồng, bảo đảm bình đẳng và hợp tác.</p> <p>Các bên có trách nhiệm tự thương lượng giải quyết tranh chấp. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi đơn</p>

	<p> khiếu kiện lên tổ chức thương mại: Chi nhánh Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế Á Châu tại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Phòng 56, Lầu 3, 89-91 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1 để xử lý tranh chấp hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bên thua kiện có trách nhiệm thanh toán tất cả các chi phí về xác minh thông tin và tiền án phí trong suốt quá trình tranh chấp.</p>
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none">- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: 62 Lê Quốc Hưng, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 028.22115203 Fax: _____ E-mail: nhand@hcmptc.com.vn- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____